TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khiêm

Ông Lê Văn Thắng

*Thư ký phiên tòa:*Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 23tháng8năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST-HNGĐngày11tháng7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2024/QĐ-ST ngày 31/7/2024giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:***Chị Trần Thị H, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Việt H, huyện T, tỉnh Nam Định;

Hiện đang trú tại: 67-5, ngõ 665, đường Đ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Tiến H và anh Nguyễn Chí N;

Cùng địa chỉ: Tầng 4, số 32 phố Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:***Anh Trần Văn H, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định

Hiện đang trú tại: Đài Loan

Tại phiên tòa: Anh N có mặt,chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ thông qua việc niêm yết văn bản tố tụng nH vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày28-06-2023và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc tại xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Khoảng tháng 6/2019 chị có qua Đài Loan làm ăn, sinh sống, vợ chồng chị sống xa nhau. Hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con cái. Chị và anh H hay cãi vã khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Chị và anh Hđã nhiều lần ngồi lại nói chuyện mong hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Hai vợ chồng thường xuyên phải xa nhau khiến cho những mâu thuẫn trước đó không thể hàn gắn được. Nay, sau khi cân nhắc, suy nghĩ kỹ lưỡng và cảm thấy cuộc sống hôn nhân đã quá ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị và anh H được ly hôn theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

*Về con chung:*Chị H và anh H có 01 (một) con chung là: Cháu Trần Gia B (Sinh ngày: 14/10/2014; giới tính: nam).Hiện cháu đang sống cùng ông bà ngoại tại: xóm 9/2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con như sau: giao cháu Trần Gia B cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bố cháu có quyền thăm nom, chăm sóc mà không bị ai ngăn cản.Do hiện nay chị đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi con được. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con, chị ủy quyền cho em gái ruột của chị là chị Trần Thị O (Sinh ngày: 23/05/1997; CCCD số: 036197005800 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/04/2021; Địa chỉ: Xóm 13 Trực L, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định) thay chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Gia B trong thời gian chị H sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Việc cấp

dưỡng nuôi con giữa chị H và chị Trần Thị O hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời hạn ủy quyền: Cho tới khi chị H trở về Việt Nam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia B.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:*Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Anh H và chị H không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay do chị H đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài. Do tính chất công việc và điều kiện kinh tế không cho phép nên chị không thể có mặt trực tiếp tại Việt Nam trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn. Do vậy, chị Hồng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định cho phép chị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc ly hôn.Ngoài ra, chị H ủy quyền lại cho: Anh Phạm Tiến H (CCCD số 031099001900 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/05/2021)và anh Nguyễn Chí N (Căn cước công dân số 040201000082 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/06/2021) cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 4, số 32 phố Đỗ Q, phường T, quận C, thành phố Hà Nội thay mặt chị thực hiện nộp hồ sơ ly hôn; tiếp nhận các văn bản tố tụng; nộp và nhận lại án phí, lệ phí nhà nước tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

* Quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xãV,huyện T, tỉnh Nam Định tiến hành làm việc với bốmẹ đẻ của anh Trần Văn Hlà ông Trần Văn H và bà Phạm Thị T. Nội dung biên bản làm việc giống với nội dung bản trình bày ý kiến ngày 25/6/2024 mà ông H bà T gửi đến Tòa án tỉnh Nam Định, các ông bà cùng trình bày như sau:

Ông H và bà T là bố mẹ đẻ của anh Trần Văn H. Anh Trần Văn H kết hôn với chị Trần Thị H vào năm 2013. Trước khi kết hôn anh chị tự nguyện tìm hiểu và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới nhau được hai năm sống hạnh phúc thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị H sinh con trai đầu lòng được 9 tháng thì đi làm công ty trên địa bàn huyện. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh H nghi ngờ chị H có mối quan hệ bất chính. Hai anh chị đã hai lần làm đơn ly hôn nhưng không gửi đến tòa. Tháng 2/2019 anh H có làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến tháng 6/2019 thì chị H cũng làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi anh H đi xuất khẩu lao động đến nay thì anh

vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Còn chị H thì dịp 30/4/2023 có về Việt Nam và đến gia đình xin phép làm thủ tục ly hôn với anh H.

Ông H và bà T vẫn thường xuyên liên lạc với anh H qua mạng xã hội nên ông bà nhất trí nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H và cam đoan có trách nhiệm thông báo nội dung các văn bản nhận thay, ông bà có trách nhiệm chụp lại và gửi cho anh H qua mạng xã hội để anh H được biết, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Vợ chồng ông H và bà T nhận thay anh H thông báo về việc thụ lý vụ án dân sự số 34/2023/TB-TLVA ngày 02/11/2023 và giấy báo làm việc của Tòa án. Vợ chồng ông H đều đã thông báo lại nội dung các văn bản nói trên cho anh H được biết. Anh H đã được biết các nội dung khởi kiện của chị Trần Thị H về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Khi ông bà liên lạc với anh H, anh H có nói là cảm thấy không còn ở được với nhau, tình cảm đã không còn nên đã nhất trí, đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H. Do hiện nay, anh H đang ở nước ngoài, anh không làm trong công ty cụ thể mà làm ở nơi có địa chỉ không rõ ràng bên Đài Loan, không tiện liên lạc và không về được, nên đã chuyển lời thông qua ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị H theo đúng trình tự pháp luật.

Hiện nay về tình cảm vợ chồng của anh H, chị H: chị H (con dâu của ông bà) có yêu cầu giải quyết ly hôn. Ông bà nhận thấy, vợ chồng con trai là anh H và chị H ly thân nhau đã lâu, anh chị cũng không thực sự hạnh phúc với nhau.

Về con chung: Anh H, chị H có một con chung là cháu Trần Gia B; sinh ngày: 14/10/2014; giới tính: nam, hiện nay đang ở bên nhà ông bà ngoại.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Chí N là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Hcó mặt, chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày trong đơn vẫngiữ nguyên quan điểm: Đề nghị Tòa án xử ly hôngiữa chị và anh Trần Văn H; Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Trần Gia B cho chịHđược trực tiếp nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Chị H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quan điểm:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn làchị Trần Thị Hđã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, chị Hồng đã cóđơn đề nghị xét xử

vắng mặt.Bịđơn là anh Trần Văn Hđã biết về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo yêu cầu của chị Trần Thị H thông qua bố mẹ anhlà ông Trần Văn H và bà Phạm Thị Tuyết nhưngkhông có lời khai gửi về Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng về quyết định xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa cho anh H thông qua việc niêm yết tại địa phương nhưng vẫn vắng mặt.Vì vậy,Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H,anh H,là đúngtheo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H; về con chung: Giao cháu Trần Gia B cho chị Trần Thị Htrực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung anh H và chị H tự thỏa thuận.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị H có đăng ký thường trú tại xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, nhưng qua việc trình bày tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ nộp kèm đơn khởi kiện và lời khai của ông Trần Văn H và bà Phạm Thị T thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của chị Trần Thị H thì chị H vàanh Trần VănHđang ở nước ngoàinên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Quá trình làm việc với Tòa án,bố mẹ anh Trần Văn Hlà ông Trần Văn H và bà Phạm Thị T có lời trình bàythể hiện anh H vẫn đang đăng ký hộ khẩu tại xóm P, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định nhưng hiện nay đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. AnhH và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội nên ông bà nhất trí nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H và cam đoan có trách nhiệm thông báo nội dung các văn bản nhận thay, ông bà có trách nhiệm chụp lại và gửi cho anh Hđể anh Hđược biết, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Vợ chồng ông H bà T đã nhận thay anh H thông báo về việc thụ lý vụ án dân sự số 34/2023/TB-TLVA ngày 02/11/2023 và giấy báo làm việc của Tòa án. Vợ chồng ông bà đều đã thông báo lại nội dung các văn bản nói trên cho anh H được biết. Anh H đã được biết các nội dung khởi kiện của chị Trần Thị H về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Anh Hcó nói với ông H bà T là

đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị H theo đúng trình tự pháp luật.

Anh Trần Văn Hđã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ, đã biết được rõ về nội dung vụ ánnên căn cứ tiểu mục 2.1 mục II của nghị quyết số 01/2003/NQHĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16/4/2003 hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự và hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anhH.

[2] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị H và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc tại xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Tháng 2/2019 anh H có làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khoảng tháng 6/2019 chị H có qua Đài Loan làm ăn, sinh sống, vợ chồng anh chị sống xa nhau. Hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con cái. Chị H và anh H hay cãi vã khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống chúng của vợ chồng không thể kéo dài. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện mong hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Hai vợ chồng thường xuyên phải xa nhau khiến cho những mâu thuẫn trước đó không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hđối với anh Hlà phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung làcháu Trần Gia B, sinh ngày 14/10/2014.Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hồng về việc giao con chung là cháu Trần Gia B cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trong khoảng thời gian chị chưa về nước thì ủy quyền cho em gái ruột chị H là chị Trần Thị O; sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm 13 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định thay chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Gia B. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu, do vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị Trần Thị Hkhông đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 208, khoản 4 Điều 147, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự;tiểu mục 2.1 mục II của nghị quyết số 01/2003/NQHĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16/4/2003 hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự và hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn H.

2. Giao con chung là Trần Gia Bcho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành và tự lập được; Cháu Trần Gia B ở với chị Trần Thị O (em gái ruột chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Trần Thị H về nước.

Anh Trần Văn Hcó quyền thăm nom con, không ai được cản trởvà không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của chị Trần Thị H.

3. Về án phí sơ thẩm:Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai số 0004343ngày 31 tháng 10năm 2023của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị H đã nộp đủtiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:Căn cứ các khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Trần Thị Hđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngàybản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệtheo quy định của pháp luật.Anh Trần Văn Hđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệhoặcđược niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã V;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam